TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **59**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/07/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người yêu cầu:

1. Anh **Trịnh Văn T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn X, xã L, huyện M, thành phố hà Nội (Nay là Khu 4, xã Y, thành phố Hà Nội); Căn cước công dân số 001091008*** do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/6/2023.

2. Chị **Lường Thị V**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Nay là Xóm K, xã P, tỉnh Thái Nguyên); Căn cước công dân số 019186008*** do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/9/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trịnh Văn T và chị Lường Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 14/07/2015 tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là P), huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Anh T và chị V có đơn yêu cầu Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Toà án đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 17/07/2025.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự ngày 17/07/2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập Biên

bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn T và chị Lường Thị V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị V xác nhận vợ chồng có hai con chung là Trịnh Nhật L, sinh ngày 06/10/2008 và Trịnh Kim C, sinh ngày 05/01/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của hai đương sự là khi ly hôn chị Lường Thị V được trực tiếp nuôi cháu Trịnh Nhật L và Trịnh Kim C cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trịnh Văn T cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai đương sự xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trịnh Văn T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0000118 ngày 7/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã K (nay là P);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng